

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo và Bản mô tả chương trình đào tạo
ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy
dành cho đối tượng đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

Căn cứ Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành theo thông tư 15/2021/TT- BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành cao đẳng sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 15/2004/QĐ-BGDĐT ngày 10/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 205/QĐ-ĐT ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên ban hành kèm theo Quyết định số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hệ chính quy ngày/...../2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

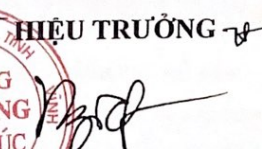
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo và Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy dành cho đối tượng đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm Mầm non (đính kèm).

Điều 2. Chương trình đào tạo và Bản mô tả chương trình đào tạo áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023. Phòng Đào tạo-Bồi dưỡng, Khoa Tiểu học-Mầm non và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, tổ chức thực hiện đến giảng viên và sinh viên theo Quy chế đào tạo ngành Giáo dục mầm non của trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng, Khoa, Tổ, các cán bộ giảng dạy và sinh viên căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phòng, Khoa, Tổ CM;
- GV và SV;
- Website trường;
- Lưu: VT + ĐT.


Ký HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. Đào Ngọc Anh

3. Thời gian đào tạo

1.5 năm (54 tín chỉ)

4. Nội dung Chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 54 tín chỉ.

Số tín chỉ phải tích lũy: 54 tín chỉ

4.1 Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	17
	- Bắt buộc	17
	- Tự chọn	0
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	13
	+ Bắt buộc	13
	+ Tự chọn	0
3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	12
	+ Bắt buộc	12
	+ Tự chọn	0
4	Thực tập	6
5	Học phần tốt nghiệp /khóa luận tốt nghiệp	6
	Tổng cộng: (không tính học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)	54

4.2 Khung Chương trình và kế hoạch đào tạo

TT	Tên học phần	Mã học phần				Số TC	Số tiết	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Ghi chú
I	Kiến thức Giáo dục đại cương					17	255	10	4	3	Chưa tính GDQP; GDTC
I.1	Lý luận chính trị					8	120	3	2	3	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	CT01	1	1	3	3	45	3			
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CT03	3	3	2	2	30		2		
3	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	CT04	4	4	3	3	45			3	
I.2	KHXH, nhân văn, nghệ thuật					5	75	3	2	0	
4	Tiếng Việt thực hành	C201DC	1	7	2	2	30	2			
5	Xã hội học	C201DC	5	8	1	1	15	1			
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	C201DC	5	9	2	2	30		2		
I.3	Ngoại ngữ					2	30	2	0	0	
7	Tiếng Anh A2.2	TA03	3	12	2	2	30	2			
I.4	Toán, Khoa học tự nhiên, Tin học, công nghệ, môi trường					2	30	2	0	0	
8	Giáo dục môi trường và con người	C201DC	5	13	2	2	30	2			
I.5	Giáo dục Quốc phòng-an ninh	GDQP									8TC; 165T

I.6	Giáo dục thể chất					1	30	1	0	0	ITC
9	Giáo dục thể chất 3	TC03	3	17	1	1	30	1			
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					13	195	3	7	3	
10	Giáo dục gia đình	C201CN	4	22	1	1	15			1	
11	Vệ sinh - Dinh dưỡng	C201CN	3	24	2	2	30		2		
12	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	C201CN	4	25	2	2	30			2	
13	Đánh giá trong giáo dục mầm non	C201CN	5	26	2	2	30		2		
14	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	C201CN	5	28	2	2	30	2			
15	Văn học thiếu nhi và đọc diễn cảm	C201CN	2	29	2	2	30		2		
16	Ứng dụng CNTT trong GDMN	C202CN	4	30	1	1	15	1			
17	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho trẻ MN	C201CN	5	34	1	1	15		1		
III	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm					12	210	5	6	1	
18	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	C201NV	2	40	3	3	45	3			
19	Giáo dục học mầm non	C201NV	4	42	3	3	45		3		
20	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh	C201NV	3	49	2	2	30		2		
21	Thực hành sư phạm	C201NV	3	51	2	2	60	2			
22	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	C201NV	5	53	1	1	15		1		
23	Giáo dục hòa nhập	C201NV	5	55	1	1	15			1	
IV	Thực tập					6	270	0	2	4	
24	Thực tập sư phạm 1	C201TT	4	57	2	2	90		2		
25	Thực tập sư phạm 2	C201TT	6	58	4	4	180			4	
V	Thi Tốt nghiệp; Khóa luận TN hoặc các HP chuyên ngành thay thế					6	90	0	0	0	
26	Khóa luận tốt nghiệp	C201TN	6	59	6	6	90			6	
27	Các HP chuyên ngành thay thế khóa luận TN					6	90			6	
27.1	Phương pháp GDMN hiện đại	C201TN	6	60	3	2	30			2	
27.2	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	C201TN	6	61	3	2	30			2	
27.3	Tư vấn tâm lý trong GDMN	C201TN	6	62	3	2	30			2	
	Tổng cộng					54	1020	18	19	17	